

Deloitte.

**CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT CẤU KIM LOẠI
VÀ LẮP MÁY DẦU KHÍ**

(Thành lập tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

**Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2010**

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KIỂM TOÁN	2
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	3 - 4
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	5
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	6
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	7 - 21



CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT CẤU KIM LOẠI VÀ LẮP MÁY DẦU KHÍ

Số 35G đường 30/4, thành phố Vũng Tàu
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Đỗ Văn Quang	Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 12 tháng 11 năm 2010)
Ông Thái Doãn Thuýết	Chủ tịch (miễn nhiệm ngày 12 tháng 11 năm 2010)
	Ủy viên (bổ nhiệm ngày 12 tháng 11 năm 2010)
Ông Nguyễn Văn Hương	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Đình Thế	Ủy viên
Ông Phạm Chu Tứ	Ủy viên (bổ nhiệm ngày 12 tháng 11 năm 2010)
Ông Nguyễn Hữu Thân	Ủy viên (miễn nhiệm ngày 12 tháng 11 năm 2010)
Ông Nguyễn Mạnh Tiến	Ủy viên (miễn nhiệm ngày 12 tháng 11 năm 2010)

Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Đình Thế	Tổng Giám đốc
Ông Trần Vũ Phương	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Chu Tứ	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Tấn Yên	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Tất Thành	Phó Tổng Giám đốc
Ông Thái Doãn Thuýết	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 12 tháng 11 năm 2010)
Ông Phạm Đình Nhu	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 25 tháng 01 năm 2010)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Đình Thế
Tổng Giám đốc

Ngày 18 tháng 2 năm 2011



Số: 257 /Deloitte-AUDHN-RE

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 cùng với báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo (gọi chung là "báo cáo tài chính") của Công ty Cổ phần Kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí (gọi tắt là "Công ty"), từ trang 3 đến trang 21. Các báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc tại trang 1, Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập các báo cáo tài chính. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thông tin trình bày trên báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Tổng Giám đốc, cũng như cách trình bày tổng quát của các báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Chúng tôi xin lưu ý:

Công ty chính thức chuyển sang công ty cổ phần từ ngày 01 tháng 12 năm 2009, số liệu trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 12 năm 2009 đến ngày 31 tháng 12 năm 2009 được trình bày cho mục đích tham khảo, không phải là số liệu so sánh.



Đặng Chí Dũng
Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ Kiểm toán viên số Đ.0030/KTV

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 18 tháng 2 năm 2011
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Ngô Trung Dũng
Kiểm toán viên
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0784/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT CẤU KIM LOẠI VÀ LẮP MÁY DẦU KHÍSố 35G đường 30/4, thành phố Vũng Tàu
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

MẪU SỐ B 01-DN

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010	31/12/2009
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		159.853.914.468	184.068.413.388
(100 = 110+120+130+140+150)				
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	57.102.914.691	42.357.493.216
1. Tiền	111		37.002.914.691	42.357.493.216
2. Các khoản tương đương tiền	112		20.100.000.000	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6	10.000.000.000	30.000.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121		10.000.000.000	30.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		37.631.270.964	81.442.300.432
1. Phải thu khách hàng	131		28.845.614.734	34.746.787.726
2. Trả trước cho người bán	132		4.989.790.971	12.806.320.536
3. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		4.663.005.235	27.519.826.280
4. Các khoản phải thu khác	135		779.664.204	8.166.139.642
5. Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(1.646.804.180)	(1.796.773.752)
IV. Hàng tồn kho	140	7	48.819.807.213	29.054.747.902
1. Hàng tồn kho	141		48.819.807.213	29.054.747.902
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		6.299.921.600	1.213.871.838
1. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2.588.308.976	-
2. Tài sản ngắn hạn khác	158	8	3.711.612.624	1.213.871.838
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=220+250+260)	200		451.522.551.876	36.167.230.426
I. Tài sản cố định	220		165.291.406.467	33.445.691.491
1. Tài sản cố định hữu hình	221	9	48.817.959.683	27.508.824.226
- Nguyên giá	222		89.531.500.783	58.659.954.128
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(40.713.541.100)	(31.151.129.902)
2. Tài sản cố định vô hình	227	10	16.016.829.022	1.077.564.715
- Nguyên giá	228		16.425.306.715	1.077.564.715
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(408.477.693)	-
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	11	100.456.617.762	4.859.302.550
II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		150.000.000.000	-
1. Đầu tư vào công ty liên kết	252	12	150.000.000.000	-
III. Tài sản dài hạn khác	260		136.231.145.409	2.721.538.935
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	13	135.330.918.289	2.125.156.910
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	14	900.227.120	596.382.025
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		611.376.466.344	220.235.643.814

CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT CẤU KIM LOẠI VÀ LẮP MÁY DẦU KHÍSố 35G đường 30/4, thành phố Vũng Tàu
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

MẪU SỐ B 01-DN

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010	31/12/2009
A. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+330)	300		352.394.539.035	133.720.907.264
I. Nợ ngắn hạn	310		326.617.785.099	130.982.158.244
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	15	101.414.858.209	2.594.276.000
2. Phải trả người bán	312		53.911.110.939	28.846.794.283
3. Người mua trả tiền trước	313		27.457.639.937	54.205.744.684
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	16	18.371.091.001	3.557.681.123
5. Phải trả người lao động	315		64.578.271.069	14.245.408.538
6. Chi phí phải trả	316	17	58.343.685.393	4.915.113.735
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319		2.542.428.551	22.617.139.881
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		(1.300.000)	-
II. Nợ dài hạn	330		25.776.753.936	2.738.749.020
1. Vay và nợ dài hạn	334	18	25.099.082.811	2.407.607.900
2. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		677.671.125	331.141.120
B. NGUỒN VỐN (400 = 410)	400		258.981.927.309	86.514.736.550
I. Vốn chủ sở hữu	410	19	258.981.927.309	86.514.736.550
1. Vốn điều lệ	411		200.000.000.000	86.307.700.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		58.981.927.309	207.036.550
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		611.376.466.344	220.235.643.814

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	31/12/2010	31/12/2009
Ngoại tệ các loại		
- USD	9.719,55	50.281,87

Nguyễn Đình Thế
Tổng Giám đốc

Ngày 18 tháng 2 năm 2011

Nguyễn Đức Đạt
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT CẤU KIM LOẠI VÀ LẮP MÁY DẦU KHÍSố 35G đường 30/4, thành phố Vũng Tàu
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

MẪU SỐ B 02-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ ngày 01/12/2009 đến ngày 31/12/2009	
			2010	
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	21	489.294.464.313	34.240.389.052
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		489.294.464.313	34.240.389.052
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	22	329.055.242.933	31.233.098.360
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		160.239.221.380	3.007.290.692
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		8.464.094.094	75.599.028
7. Chi phí tài chính	22		8.263.463.969	150.085.281
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		8.263.463.969	150.085.281
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		45.903.612.601	2.537.893.539
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(24+25))	30		114.536.238.904	394.910.900
11. Thu nhập khác	31		3.007.931.672	41.465.500
12. Chi phí khác	32		296.922.739	-
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		2.711.008.933	41.465.500
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		117.247.247.837	436.376.400
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	23	29.816.447.865	229.339.850
16. (Thu nhập) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		(303.845.095)	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		87.734.645.067	207.036.550
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	24	4.702	24

Nguyễn Đình Thế
Tổng Giám đốc

Ngày 18 tháng 2 năm 2011

Nguyễn Đức Đạt
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT CẤU KIM LOẠI VÀ LẮP MÁY DẦU KHÍSố 35G đường 30/4, thành phố Vũng Tàu
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

MÃ SỐ B 03-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Từ ngày 01/12/2009	
		2010	đến ngày 31/12/2009
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	117.247.247.837	436.376.400
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	12.538.933.861	634.483.515
Các khoản dự phòng	03	196.560.433	-
(Lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	(54.808.192)	(32.715.843)
(Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	(8.464.094.094)	(75.599.028)
Chi phí lãi vay	06	8.263.463.969	150.085.281
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	129.727.303.814	1.112.630.325
Giảm/(Tăng) các khoản phải thu	09	40.710.509.784	(5.421.658.214)
(Tăng) hàng tồn kho	10	(19.765.059.311)	(4.597.082.191)
Tăng các khoản phải trả (không bao gồm lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	140.847.090.220	31.233.010.240
(Tăng)/Giảm chi phí trả trước	12	(126.588.911.579)	271.541.281
Tiền lãi vay đã trả	13	(8.939.279.317)	(150.085.281)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(14.310.708.840)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	141.680.944.771	22.448.356.160
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ	21	(104.097.502.033)	(1.875.860.455)
2. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(130.000.000.000)	(30.000.000.000)
3. Tiền thu lãi đầu tư, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	8.464.094.094	75.599.028
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(225.633.407.939)	(31.800.261.427)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của các cổ đông	31	5.026.752.664	71.639.774.301
2. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	200.319.007.549	2.014.963.600
3. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(78.806.950.429)	(21.978.055.261)
4. Cổ tức đã trả cho các cổ đông	36	(27.895.733.333)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	98.643.076.451	51.676.682.640
Lưu chuyển tiền thuần trong năm/kỳ	50	14.690.613.283	42.324.777.373
Tiền và tương đương tiền tồn đầu năm/kỳ	60	42.357.493.216	-
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ hối đoái giá quy đổi ngoại tệ	61	54.808.192	32.715.843
Tiền và tương đương tiền tồn cuối năm/kỳ	70	57.102.914.691	42.357.493.216

Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ

Tiền chi mua tài sản cố định và chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm không bao gồm 24.043.186.182 VND, là số tiền dùng để mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang phát sinh trong năm mà chưa được thanh toán vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần tăng, giảm các khoản phải trả.



Nguyễn Đình Thế
Tổng Giám đốc

Nguyễn Đức Đạt
Kế toán trưởng

Ngày 18 tháng 2 năm 2011

Các thuyết minh từ trang 7 đến trang 21 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT CẤU KIM LOẠI VÀ LẮP MÁY DẦU KHÍ

Số 35G đường 30/4, thành phố Vũng Tàu
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí (gọi tắt là “Công ty”) là doanh nghiệp được thành lập tại Việt Nam theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế công ty cổ phần số 3500834094, đăng ký lần đầu ngày 26/11/2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp.

Vốn điều lệ của Công ty cổ phần là 200.000.000.000 VND, được chia thành 20.000.000 cổ phần phổ thông, mỗi cổ phần có mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 là 1.145 (31 tháng 12 năm 2009: 760).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Khảo sát thiết kế, chế tạo, lắp đặt các chân đế giàn khoan, các kết cấu kim loại, các bồn bể chứa (xăng dầu, khí hóa lỏng, nước), bình chịu áp lực và hệ thống công nghệ;
- Xây dựng công trình dầu khí (ngoài khơi và trên đất liền); xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, cảng sông, cảng biển; xây dựng đô thị, kinh doanh văn phòng;
- Đóng tàu, đóng giàn khoan đất liền, ngoài biển;
- Sản xuất thiết bị cơ khí phục vụ ngành dầu khí, đóng tàu và kinh doanh cảng sông, cảng biển;
- Sản xuất vật liệu xây dựng;
- Chế tạo và cung cấp các loại ống chống cần khoan, ống nối, khớp nối, đầu nối và các phụ kiện phục vụ trong lĩnh vực dầu khí, công nghiệp;
- Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp, thiết bị điều khiển, tự động hóa trong công nghiệp;
- Kinh doanh vật tư, thiết bị xây dựng dầu khí;
- Kinh doanh bất động sản và cho thuê văn phòng;
- Đầu tư xây dựng các nhà máy chế tạo ống thép, nhà máy chế tạo cơ khí, phục vụ ngành dầu khí;
- Đầu tư xây dựng cảng sông, cảng biển, xây dựng các khu công nghiệp;
- Đào tạo nâng cao cán bộ công nhân kỹ thuật chuyên ngành.

Hoạt động chính của Công ty là khảo sát thiết kế và xây dựng.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KỶ KẾ TOÁN

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Kỳ kế toán

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

Công ty chính thức chuyển sang Công ty cổ phần từ ngày 1 tháng 12 năm 2009, theo đó số liệu trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động từ ngày 1 tháng 12 năm 2009 đến ngày 31 tháng 12 năm 2009 chỉ trình bày cho mục đích tham khảo, không phải là số liệu so sánh.

CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT CẤU KIM LOẠI VÀ LẮP MÁY DẦU KHÍ

Số 35G đường 30/4, thành phố Vũng Tàu
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

3. HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI ĐÃ BAN HÀNH NHƯNG CHƯA ÁP DỤNG

Ngày 6 tháng 11 năm 2009, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC (“Thông tư 210”) hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với các công cụ tài chính. Việc áp dụng Thông tư 210 sẽ yêu cầu trình bày các thông tin cũng như ảnh hưởng của việc trình bày này đối với một số các công cụ tài chính nhất định trong báo cáo tài chính của doanh nghiệp. Thông tư này sẽ có hiệu lực cho năm tài chính kết thúc vào hoặc sau ngày 31 tháng 12 năm 2011. Ban Tổng Giám đốc Công ty đang đánh giá mức độ ảnh hưởng của việc áp dụng Thông tư này đến báo cáo tài chính trong tương lai của Công ty.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản phải thu và dự phòng nợ khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Theo đánh giá của Ban Tổng Giám đốc Công ty, tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, Công ty không có vật tư, hàng hóa tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất nên không trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

190
CC
ACH
DE
VIỆ
B D

CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT CẤU KIM LOẠI VÀ LẮP MÁY DẦU KHÍSố 35G đường 30/4, thành phố Vũng Tàu
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)****Tài sản cố định hữu hình và khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>2010</u> số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 20
Máy móc, thiết bị	3 - 9
Phương tiện vận tải	5 - 10
Thiết bị văn phòng	3 - 7

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình bao gồm giá trị quyền sử dụng đất và phần mềm máy tính.

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất và được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Công ty có giá trị quyền sử dụng 1.218 m² đất lâu dài và 307,6 m² đất với thời hạn sử dụng là 34 năm tại ấp Gò Lức, xã Tân Đông, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang và 3.570,9 m² đất với thời hạn sử dụng là 32 năm tại số 2 Nguyễn Hữu Cảnh, phường Thắng Nhất, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Quyền sử dụng đất có thời hạn được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất. Quyền sử dụng đất lâu dài không tính khấu hao.

Phần mềm máy tính được ghi nhận ban đầu theo giá mua và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các khoản trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm khoản trả trước tiền thuê hạ tầng, chi phí lợi thế kinh doanh phát sinh khi xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa và các khoản chi phí trả trước dài hạn khác.

Chi phí thuê hạ tầng bãi cảng Sao Mai Bến Đình với số tiền 130.394.464.204 VND, được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong thời gian thuê (49 năm) từ ngày 16 tháng 9 năm 2010.

Chi phí lợi thế kinh doanh phát sinh khi xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2010 với số tiền là 6.580.700.000 VND và được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính của lợi thế kinh doanh trong vòng 3 năm. Theo đánh giá của Ban Tổng Giám đốc Công ty, việc phân bổ lợi thế kinh doanh trong thời gian 3 năm là phù hợp với các quy định về kế toán hiện hành.

Các khoản chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ, được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước dài hạn và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng trong vòng ba năm theo quy định kế toán hiện hành.

CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT CẤU KIM LOẠI VÀ LẮP MÁY DẦU KHÍ

Số 35G đường 30/4, thành phố Vũng Tàu
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MÃ SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng Cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu từ hợp đồng xây dựng của Công ty được ghi nhận theo chính sách kế toán của Công ty về hợp đồng xây dựng (xem chi tiết dưới đây).

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán được tính bằng tỷ lệ phần trăm giữa chi phí phát sinh của phần công việc đã hoàn thành tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán so với tổng chi phí dự toán của hợp đồng, ngoại trừ trường hợp chi phí này không tương đương với phần khối lượng xây lắp đã hoàn thành. Khoản chi phí này có thể bao gồm các chi phí phụ thêm, các khoản bồi thường và chi thường thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận với khách hàng.

Để đảm bảo tính thận trọng khi giá trị khối lượng hoàn thành có thể bị chủ đầu tư cắt giảm do công trình chưa được quyết toán chính thức giá trị với chủ đầu tư, doanh thu được ghi nhận theo tỷ lệ phần trăm của giá trị khối lượng công việc đã hoàn thành được chủ đầu tư xác nhận.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn.

Ngoại tệ

Công ty áp dụng xử lý chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10) “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái”. Theo đó, các nghiệp vụ phát sinh bằng các loại ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các tài sản bằng tiền và công nợ phải thu, phải trả có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho chủ sở hữu.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

0-
TY
DUY
TE
AM
P

CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT CẤU KIM LOẠI VÀ LẮP MÁY DẦU KHÍSố 35G đường 30/4, thành phố Vũng Tàu
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)****Các khoản dự phòng**

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	<u>31/12/2010</u>	<u>31/12/2009</u>
	VND	VND
Tiền mặt	1.418.201.078	398.742.485
Tiền gửi ngân hàng	35.584.713.613	41.958.750.731
Các khoản tương đương tiền (i)	20.100.000.000	-
	<u>57.102.914.691</u>	<u>42.357.493.216</u>

(i) Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi của Công ty có kỳ hạn nhỏ hơn hoặc bằng ba tháng.

6. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

Số dư đầu tư ngắn hạn phản ánh khoản ủy thác quản lý vốn tại Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam - Chi nhánh Vũng Tàu với mục đích sinh lời, thời hạn 12 tháng, lợi tức ủy thác là 14%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT CẤU KIM LOẠI VÀ LẮP MÁY DẦU KHÍSố 35G đường 30/4, thành phố Vũng Tàu
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***7. HÀNG TỒN KHO**

	<u>31/12/2010</u>	<u>31/12/2009</u>
	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	851.063.070	759.473.061
Công cụ, dụng cụ	1.513.581.262	245.297.578
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	46.455.162.881	28.049.977.263
Cộng	48.819.807.213	29.054.747.902
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-
Giá trị thuần có thể thực hiện được của HTK	48.819.807.213	29.054.747.902

8. TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC

	<u>31/12/2010</u>	<u>31/12/2009</u>
	VND	VND
Tạm ứng	1.386.612.624	1.213.871.838
Cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	2.325.000.000	-
	3.711.612.624	1.213.871.838

9. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ					
Tại ngày 01/01/2010	1.658.347.882	40.613.987.661	12.661.890.192	3.725.728.393	58.659.954.128
Tăng do đầu tư, mua sắm	1.735.710.450	7.807.665.816	17.350.590.364	3.121.770.951	30.015.737.581
Tăng do định giá lại khi chuyển sang Công ty Cổ phần	-	862.395.345	-	10.317.345	872.712.690
Giảm do định giá lại khi chuyển sang Công ty Cổ phần	-	(16.903.616)	-	-	(16.903.616)
Tại ngày 31/12/2010	3.394.058.332	49.267.145.206	30.012.480.556	6.857.816.689	89.531.500.783
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Tại ngày 01/01/2010	431.550.657	25.870.760.476	2.137.321.342	2.711.497.427	31.151.129.902
Khấu hao trong năm	431.771.730	6.390.881.343	4.666.693.276	641.109.819	12.130.456.168
Tăng do định giá lại khi chuyển sang Công ty Cổ phần	685.831	-	-	-	685.831
Giảm do định giá lại khi chuyển sang Công ty Cổ phần	-	(1.843.191.773)	(725.539.028)	-	(2.568.730.801)
Tại ngày 31/12/2010	864.008.218	30.418.450.046	6.078.475.590	3.352.607.246	40.713.541.100
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày 31/12/2010	2.530.050.114	18.848.695.160	23.934.004.966	3.505.209.443	48.817.959.683
Tại ngày 31/12/2009	1.226.797.225	14.743.227.185	10.524.568.850	1.014.230.966	27.508.824.226

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, nguyên giá của tài sản cố định bao gồm các tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị là 2.940.232.957 VND (31 tháng 12 năm 2009: 14.550.466.616 VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT CẤU KIM LOẠI VÀ LẮP MÁY DẦU KHÍSố 35G đường 30/4, thành phố Vũng Tàu
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH**

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ			
Tại ngày 01/01/2010	1.077.564.715	-	1.077.564.715
Tăng do mua sắm	-	181.272.000	181.272.000
Tăng do cổ đông góp vốn khi cổ phần hóa	15.166.470.000	-	15.166.470.000
Tại ngày 31/12/2010	16.244.034.715	181.272.000	16.425.306.715
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Tại ngày 01/01/2010	-	-	-
Khấu hao trong năm	403.543.066	4.934.627	408.477.693
Tại ngày 31/12/2010	403.543.066	4.934.627	408.477.693
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày 31/12/2010	15.840.491.649	176.337.373	16.016.829.022
Tại ngày 31/12/2009	1.077.564.715	-	1.077.564.715

11. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	31/12/2010	31/12/2009
	VND	VND
Tổng số dư chi phí xây dựng cơ bản dở dang	100.456.617.762	4.859.302.550
<i>Trong đó gồm những công trình lớn sau:</i>		
- Khu phức hợp chung cư cao ốc văn phòng tại số 2, Nguyễn Hữu Cảnh, phường Thắng Nhất, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	80.982.673.793	2.834.450.167
- Bãi cảng chế tạo kết cấu kim loại và thiết bị dầu khí tại Khu căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai Bến Đình, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	2.049.575.639	-
- Khu công nghiệp và dịch vụ dầu khí tại khu Công nghiệp Soài Rạp, tỉnh Tiền Giang	1.679.280.954	1.679.280.954
	84.711.530.386	4.513.731.121

Công ty đã thế chấp giá trị dở dang công trình Khu phức hợp chung cư cao ốc văn phòng tại số 2 Nguyễn Hữu Cảnh, phường Thắng Nhất, thành phố Vũng Tàu với giá trị tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 là 80.982.673.793 VND (31 tháng 12 năm 2009: 2.834.450.167 VND) để đảm bảo cho khoản tiền vay ngân hàng.

12. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 24/NQ-ĐHCĐ-KCKL ngày 10 tháng 02 năm 2010, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua việc Công ty tham gia góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Sản xuất Ống thép Dầu khí với vốn điều lệ 500.000.000.000 VND, để thực hiện dự án Nhà máy Sản xuất Ống thép hàn thẳng tại Khu căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai Bến Đình, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, với mức vốn góp là 150.000.000.000 VND, tương ứng 30% vốn điều lệ. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, Công ty đã góp đủ số vốn cam kết trên.

CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT CẤU KIM LOẠI VÀ LẮP MÁY DẦU KHÍSố 35G đường 30/4, thành phố Vũng Tàu
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***13. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN**

	<u>31/12/2010</u>	<u>31/12/2009</u>
	VND	VND
Chi phí trả trước về thuê hạ tầng bãi cảng Sao Mai Bến Đình, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	129.614.357.541	-
Lợi thế kinh doanh	4.569.930.556	-
Chi phí trả trước về mua công cụ, dụng cụ	1.146.630.192	2.125.156.910
	<u>135.330.918.289</u>	<u>2.125.156.910</u>

14. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOẢN LẠI

Dưới đây là tài sản thuế thu nhập hoãn lại do Công ty ghi nhận và sự thay đổi của khoản mục này trong năm:

	Chi phí phải trả và các khoản dự phòng khác	Loại trừ lợi nhuận chưa thực hiện trong hàng tồn kho cuối năm	Tổng cộng
	VND	VND	VND
Tại ngày 01/01/2010	596.382.025	-	596.382.025
Chuyển sang lợi nhuận trong năm	(212.717.713)	516.562.808	303.845.095
Tại ngày 31/12/2010	<u>383.664.312</u>	<u>516.562.808</u>	<u>900.227.120</u>

Một số khoản tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã được bù trừ theo quy định kế toán hiện hành cho mục đích lập báo cáo tài chính:

	<u>31/12/2010</u>	<u>31/12/2009</u>
	VND	VND
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	900.227.120	596.382.025
	<u>900.227.120</u>	<u>596.382.025</u>

15. VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN

	<u>31/12/2010</u>	<u>31/12/2009</u>
	VND	VND
Vay ngắn hạn	95.724.546.209	-
Nợ dài hạn đến hạn trả (<i>xem Thuyết minh số 18</i>)	5.690.312.000	2.594.276.000
	<u>101.414.858.209</u>	<u>2.594.276.000</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, số dư vay ngắn hạn bao gồm các khoản sau:

- (i) Khoản vay từ Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam (PVFC) - Chi nhánh Vũng Tàu theo Hợp đồng tín dụng số 10/2010/HDTDHM-TCĐK-CNVT.TD ngày 8 tháng 3 năm 2010. Khoản vay này được rút bằng Đồng Việt Nam với hạn mức tín dụng là 70.000.000.000 VND trong vòng 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Khoản vay này không có đảm bảo và chịu lãi suất ngắn hạn do bên PVFC công bố tại thời điểm Công ty rút vốn và ghi cụ thể trong từng khế ước nhận nợ (trong năm 2010, lãi suất thay đổi từ 12%/năm đến 18,8%/năm).

CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT CẤU KIM LOẠI VÀ LẮP MÁY DẦU KHÍSố 35G đường 30/4, thành phố Vũng Tàu
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***15. VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN (Tiếp theo)**

- (ii) Khoản vay từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam (VIB) - Chi nhánh Vũng Tàu theo Hợp đồng tín dụng số 0285/HDTD2-VIB622/10 ngày 22 tháng 9 năm 2010. Khoản vay này được rút bằng Đồng Việt Nam với hạn mức tín dụng là 80.000.000.000 VND, bao gồm cả hạn mức tín dụng hiện tại theo hợp đồng hạn mức số 0198/HDTD2-VIC622/10 ngày 28 tháng 7 năm 2010, trong vòng 12 tháng, đáo hạn vào ngày 22 tháng 9 năm 2011. Khoản vay này không có đảm bảo, lãi suất được ghi cụ thể trong từng khế ước nhận nợ (trong năm 2010, lãi suất thay đổi từ 14%/năm đến 17%/năm).
- (iii) Khoản vay từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Nhà Thành phố Hồ Chí Minh (HD Bank) - Chi nhánh Vũng Tàu theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 331/10/HDTDNH/DN ngày 28 tháng 12 năm 2010. Khoản vay này được rút bằng Đồng Việt Nam với hạn mức tín dụng là 50.000.000.000 VND, trong vòng 6 tháng kể từ ngày nhận nợ đầu tiên. Khoản vay này không có đảm bảo, lãi suất được ghi cụ thể trong từng khế ước nhận nợ (trong năm 2010, lãi suất là 18,9%/năm)

16. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	<u>31/12/2010</u>	<u>31/12/2009</u>
	VND	VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp	16.842.231.788	1.336.492.763
Thuế thu nhập cá nhân	1.528.859.213	136.727.327
Thuế giá trị gia tăng đầu ra	-	2.084.461.033
	<u>18.371.091.001</u>	<u>3.557.681.123</u>

17. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	<u>31/12/2010</u>	<u>31/12/2009</u>
	VND	VND
Chi phí thuê hạ tầng bãi cảng Sao Mai Bến Đình	50.289.662.714	-
Chi phí trích trước của các công trình xây dựng	7.867.312.344	4.811.501.475
Chi phí phải trả khác	186.710.335	103.612.260
	<u>58.343.685.393</u>	<u>4.915.113.735</u>

18. VAY VÀ NỢ DÀI HẠN

	<u>31/12/2010</u>	<u>31/12/2009</u>
	VND	VND
Số dư vay dài hạn bao gồm các khoản vay từ Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam - Chi nhánh Vũng Tàu (i)	15.565.637.187	2.407.607.900
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Vũng Tàu (ii)	9.533.445.624	-
	<u>25.099.082.811</u>	<u>2.407.607.900</u>

- (i) Tại ngày 8 tháng 10 năm 2009, Công ty ký Hợp đồng tín dụng số 27/2009/HDTDTH-TCĐK.CNVT.TD với Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam - Chi nhánh Vũng Tàu, với hạn mức vay 31.155.520.000 VND. Khoản vay này được Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam bảo lãnh, thời hạn vay trong 5 năm, lãi suất vay thả nổi, được quy định theo từng khế ước vay. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, Công ty rút vốn với tổng số tiền 20.754.189.187 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2009: 5.001.883.900 VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT CẤU KIM LOẠI VÀ LẮP MÁY DẦU KHÍSố 35G đường 30/4, thành phố Vũng Tàu
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***18. VAY VÀ NỢ DÀI HẠN (Tiếp theo)**

- (ii) Tại ngày 30 tháng 7 năm 2010, Công ty ký Hợp đồng tín dụng số 0199/HDTD2-VIB622/10 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Vũng Tàu, với hạn mức vay 80.000.000.000 VND. Khoản vay này chịu lãi suất thả nổi và áp dụng tại thời điểm giải ngân, quy định trên từng khế ước vay, thời hạn vay trong 6 năm. Công ty sử dụng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất là công trình Khu phức hợp chung cư và cao ốc văn phòng tại số 2 Nguyễn Hữu Cảnh, phường Thắng Nhất, thành phố Vũng Tàu để thế chấp cho khoản vay này. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, Công ty rút vốn với tổng số tiền 10.035.205.624 VND.

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	31/12/2010	31/12/2009
	VND	VND
Trong vòng một năm	5.690.312.000	2.594.276.000
Trong năm thứ hai	7.195.592.000	2.407.607.900
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	16.398.205.187	-
Sau năm năm	1.505.285.624	-
	30.789.394.811	5.001.883.900
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần nợ ngắn hạn)	5.690.312.000	2.594.276.000
Số phải trả sau 12 tháng	25.099.082.811	2.407.607.900

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn điều lệ	Lợi nhuận chưa phân phối	Tổng cộng
	VND	VND	VND
Tại ngày 01 tháng 12 năm 2009	-	-	-
Tăng trong kỳ			
Nhận vốn góp từ các cổ đông	86.307.700.000	-	86.307.700.000
Lợi nhuận trong kỳ	-	207.036.550	207.036.550
Tại ngày 01 tháng 01 năm 2010	86.307.700.000	207.036.550	86.514.736.550
Tăng trong năm			
Nhận vốn góp từ các cổ đông	113.692.300.000	-	113.692.300.000
Lợi nhuận trong năm	-	87.734.645.067	87.734.645.067
Tạm chia cổ tức trong năm	-	(27.895.733.333)	(27.895.733.333)
Tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	(1.064.020.975)	(1.064.020.975)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010	200.000.000.000	58.981.927.309	258.981.927.309

Vốn điều lệ và vốn đầu tư

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, vốn đầu tư và vốn điều lệ của Công ty đều là 200.000.000.000 VND. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, vốn điều lệ đã được cổ đông góp đủ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh		Vốn đã góp tại ngày	
	VND	%	31/12/2010 VND	31/12/2009 VND
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	102.000.000.000	51	102.000.000.000	50.000.000.000
Các cổ đông khác	98.000.000.000	49	98.000.000.000	36.307.700.000
	200.000.000.000	100	200.000.000.000	86.307.700.000

CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT CẤU KIM LOẠI VÀ LẮP MÁY DẦU KHÍSố 35G đường 30/4, thành phố Vũng Tàu
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***20. CỔ TỨC**

Theo Nghị quyết số 122/NQ-KCKL-ĐHĐCĐ ngày 12 tháng 11 năm 2010, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua việc điều chỉnh kế hoạch chia cổ tức năm 2010 với mức chia tối thiểu là 15% và tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2010 là 14% bằng tiền mặt.

Theo Nghị quyết số 123/NQ-KCKL-HĐQT ngày 13 tháng 11 năm 2010, Hội đồng Quản trị Công ty đã thông qua việc tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2010 bằng tiền mặt với tỷ lệ 14% từ ngày 6 tháng 12 năm 2010 đến ngày 10 tháng 12 năm 2010, theo danh sách cổ đông tại ngày 1 tháng 12 năm 2010. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2010, Công ty đã thực hiện thanh toán cổ tức đợt 1 năm 2010 cho các cổ đông với số tiền là 27.895.733.333 VND.

21. DOANH THU

	2010	Từ ngày 01/12/2009 đến ngày 31/12/2009
	VND	VND
Doanh thu hoạt động xây lắp	481.483.592.538	22.043.560.711
Doanh thu hoạt động khác	7.810.871.775	12.196.828.341
	489.294.464.313	34.240.389.052

22. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	2010	Từ ngày 01/12/2009 đến ngày 31/12/2009
	VND	VND
Giá vốn hoạt động xây lắp	322.026.050.531	19.184.338.169
Giá vốn hoạt động khác	7.029.192.402	12.048.760.191
	329.055.242.933	31.233.098.360

23. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

	2010	Từ ngày 01/12/2009 đến ngày 31/12/2009
	VND	VND
Lợi nhuận trước thuế	117.247.247.837	436.376.400
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	2.018.543.623	-
<i>Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ</i>	<i>2.018.543.623</i>	<i>-</i>
Thu nhập chịu thuế	119.265.791.460	436.376.400
Thuế suất thông thường	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp	29.816.447.865	109.094.100
Thuế từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản	-	120.245.750
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	29.816.447.865	229.339.850

CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT CẤU KIM LOẠI VÀ LẮP MÁY DẦU KHÍSố 35G đường 30/4, thành phố Vũng Tàu
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MÃ SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***24. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu và lãi trên cổ phiếu suy giảm phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của công ty mẹ được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

	<u>2010</u>	<u>Từ ngày 01/01/2009</u> <u>đến ngày 31/12/2009</u>
	VND	VND
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	87.734.645.067	207.036.550
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	18.660.611	8.630.770
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>4.702</u>	<u>24</u>

25. CÁC KHOẢN CAM KẾT

Theo Nghị quyết số 122/NQ-KCKL-ĐHĐCĐ ngày 12 tháng 11 năm 2010, Đại hội đồng cổ đông đã phê duyệt đầu tư dự án Bãi cảng chế tạo kết cấu kim loại và thiết bị dầu khí tại Khu căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai Bến Đình với tổng mức đầu tư là 696.979.746.000 VND và thông qua chủ trương đầu tư dự án Nhà máy sản xuất que hàn tại Khu công nghiệp Soài Rạp - Tiền Giang.

26. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

	<u>2010</u>	<u>Từ ngày 01/12/2009</u> <u>đến ngày 31/12/2009</u>
	VND	VND
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm/kỳ	1.175.857.615	159.645.996

Các khoản thanh toán thuê hoạt động thể hiện:

- Công ty thuê văn phòng trụ sở làm việc theo Hợp đồng số 25/PVC-MS/PVC-PT với Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí, thời hạn thuê ngắn hơn thời gian thực hiện Dự án Cao ốc số 02 Nguyễn Hữu Cảnh, thời gian thuê có thể thay đổi tùy thuộc theo Quyết định của Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam, chủ sở hữu khu nhà làm việc, trên cơ sở đề nghị hợp lý của Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí hoặc Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí với số tiền phải trả hàng tháng bằng giá trị khấu hao hàng tháng của khu nhà làm việc. Cụ thể: nguyên giá khu nhà là 1.162.168.153 VND, giá trị khấu hao một tháng là 9.647.472 VND (chưa bao gồm thuế GTGT).

- Công ty còn thuê một phần nhà xưởng, kho bãi với diện tích 2.310 m² tại số 896 đường 30/4, phường 11, thành phố Vũng Tàu của Doanh nghiệp tư nhân Trung Thành theo hợp đồng thuê nhà xưởng - kho bãi số 01/12/HĐTKB/TRUNGTHANH-DAUKHI ngày 12 tháng 12 năm 2008. Công ty thuê nhà xưởng, kho bãi trên để làm kho bãi và lắp đặt xưởng sản xuất cơ khí, bảo trì, bảo dưỡng, thời gian thuê là 2 năm, giá tiền thuê là 50.000.000 VND/tháng (chưa bao gồm thuế GTGT). Đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2010, Công ty đã ký thanh lý hợp đồng này.

- Công ty thuê cơ sở hạ tầng nằm trong khu đất quy hoạch Khu căn cứ dịch vụ hàng hải dầu khí Sao Mai Bến Đình với diện tích khoảng 23 hecta, của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình theo hợp đồng kinh tế số 15/PVSB-PVC.MS/08-10/B ngày 9 tháng 8 năm 2010. Thời gian thuê là 49 năm kể từ ngày hai bên ký biên bản bàn giao mặt bằng, giá thuê tạm tính là 130.394.464.204 VND (chưa bao gồm thuế GTGT).



CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT CẤU KIM LOẠI VÀ LẮP MÁY DẦU KHÍSố 35G đường 30/4, thành phố Vũng Tàu
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***27. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch với các bên liên quan như sau:

	2010	Từ ngày 01/12/2009 đến ngày 31/12/2009
	VND	VND
Doanh thu		
Xí nghiệp Liên doanh Việt Xô Petro	379.567.187.987	-
Ban Điều hành dự án Nhà máy khí điện Nhơn Trạch 2	75.510.747.818	7.664.926.909
Tổng Công ty Dầu Việt Nam	16.712.574.461	-
Ban Điều hành dự án Polypropylene Nhà máy lọc dầu Dung Quất	4.776.855.210	4.799.947.367
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	2.179.867.739	-
Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	2.099.280.923	-
Công ty Cổ phần Sản xuất Ống thép Dầu khí Việt Nam	1.835.560.506	-
Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	198.813.802	12.196.828.341
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung	103.860.175	-
Mua hàng		
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai Bến Đình	88.115.281.639	-
XN Xăng dầu dầu khí Vũng Tàu - Công ty Xăng dầu Dầu khí Miền Đông	4.783.507.000	109.647.861
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	2.093.598.563	93.127.157
Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam - Chi nhánh Vũng Tàu	1.013.689.038	3.677.727
Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam - Chi nhánh Vũng Tàu	636.090.740	-
Công ty Dịch vụ Khí	607.781.002	-
Công ty Cổ phần Khách sạn Dầu khí PTSC	461.760.046	-
Công ty Dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu	451.385.000	-
Công ty Cổ phần Truyền thông Dầu khí Việt Nam	240.726.375	-
Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí - Chi nhánh TP Hồ Chí Minh	225.000.000	-
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Xăng dầu Dầu khí Thái Bình	80.960.000	-
Tổng Công ty Dầu Việt Nam - Chi nhánh Đà Nẵng	73.735.000	78.486.362
Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	33.392.150	-
Thuê thi công các công trình xây lắp		
Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	80.426.319.622	-
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	16.367.538.101	-
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Thiết kế Dầu khí	3.903.486.417	-
Các chi phí dịch vụ khác		
Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	2.163.853.448	9.645.996
Lãi vay		
Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam - Chi nhánh Vũng Tàu	5.732.783.420	150.085.281
Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc		
Lương	2.849.368.396	177.453.000
Tiền thưởng	179.191.667	-

CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT CẤU KIM LOẠI VÀ LẮP MÁY DẦU KHÍSố 35G đường 30/4, thành phố Vũng Tàu
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***27. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (Tiếp theo)**

Số dư với các bên liên quan như sau:

	31/12/2010	31/12/2009
	VND	VND
Phải thu		
Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống bể chứa Dầu khí	3.738.377.506	-
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Thái Bình Dương	2.828.648.730	-
Công ty Cổ phần Sản xuất Ống thép Dầu khí Việt nam	2.019.116.557	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	647.189.538	-
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu Tư và Thiết kế Dầu Khí	369.321.304	-
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	269.426.364	1.425.640.594
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu Khí Miền Trung	114.246.192	-
Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	50.056.023	13.888.456.523
Ban điều hành Dự án Nhà máy khí điện Nhơn Trạch 2	12.653.712.545	6.266.894.600
Tổng Công ty Dầu Việt Nam	2.577.737.580	-
Công ty Cổ phần Truyền thông Dầu khí Việt Nam	144.531.600	-
Ban Điều hành dự án Polypropylene Nhà máy lọc dầu Dung Quất	-	6.753.168.089
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	-	240.012.174
Phải trả		
Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	10.670.594.445	-
Xí nghiệp Liên doanh Việt Xô Petro	11.565.259.687	69.772.150
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai Bến Đình	7.252.138.519	-
XN Xăng dầu dầu khí Vũng Tàu - Công ty Xăng dầu Dầu khí Miền Đông	468.312.550	119.993.200
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam-Chi nhánh Vũng Tàu	233.289.586	69.867.360
Công ty Dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu	43.208.000	-
Tổng Công ty Dầu Việt Nam	-	18.265.762.000
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	-	22.906.246.978
Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	-	123.084.550
Vay		
Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam - Chi nhánh Vũng Tàu		
- Vay ngắn hạn	25.705.379.487	-
- Nợ dài hạn đến hạn trả	5.188.552.000	2.594.276.000
- Vay dài hạn	15.565.637.187	2.407.607.900

28. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN

Theo Nghị quyết số 122/NQ-KCKL-ĐHĐCĐ ngày 12 tháng 11 năm 2010, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 200.000.000.000 VND lên 500.000.000.000 VND, theo đó Công ty sẽ chào bán cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu và các đối tác chiến lược. Sau khi phát hành thành công, vốn điều lệ của Công ty sẽ là 500.000.000.000 VND. Ngày 20 tháng 01 năm 2011, Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã cấp Giấy chứng nhận số 08/GCN-UBCK chấp thuận việc đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng của Công ty. Theo đó, 30.000.000 cổ phiếu phổ thông của Công ty được đăng ký chào bán ra công chúng trong vòng 90 ngày kể từ ngày 20 tháng 01 năm 2011, với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu, trong đó 20.000.000 cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu và 10.000.000 cổ phiếu chào bán cho đối tác chiến lược.



CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT CẤU KIM LOẠI VÀ LẮP MÁY DẦU KHÍ

Số 35G đường 30/4, thành phố Vũng Tàu
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

29. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

Do ảnh hưởng của những biến động trong nền kinh tế, ngành nghề hoạt động của Công ty đang chứa đựng các rủi ro về sự biến động giá thị trường của các loại nguyên vật liệu dùng cho thi công. Những thay đổi lớn về giá nguyên vật liệu thi công có thể ảnh hưởng lớn đến những lợi ích và nghĩa vụ kinh tế của Công ty. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng sự thay đổi của thị trường cũng như ảnh hưởng của các chính sách quản lý vĩ mô của Chính phủ là rất khó dự đoán. Vì vậy, Ban Tổng Giám đốc Công ty không thể lượng hóa được sự ảnh hưởng của vấn đề này đối với các công trình đang thi công của Công ty. Kết quả cuối cùng sẽ chỉ được xác định khi hoàn thành thi công, và nghiệm thu bàn giao cho các chủ đầu tư.

30. SỐ LIỆU SO SÁNH

Là số liệu Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 đã được kiểm toán. Do Công ty chính thức chuyển sang Công ty cổ phần từ ngày 1 tháng 12 năm 2009, theo đó số liệu trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động từ ngày 1 tháng 12 năm 2009 đến ngày 31 tháng 12 năm 2009 chỉ trình bày cho mục đích tham khảo, không phải là số liệu so sánh.



Nguyễn Đình Thế
Tổng Giám đốc

Ngày 18 tháng 2 năm 2011

Nguyễn Đức Đạt
Kế toán trưởng